

Số: 436/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2011

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 4865
	Ngày: 04/7/11
	Chuyên: CMA TMDT

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011 - 2015

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
CV Số: 623
Ngày: 05 tháng 7 năm 2011
Lưu hồ sơ:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 401/TTr- SCT ngày 27/6/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2011 - 2015 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TMĐT, về nội dung, kỹ năng ứng dụng TMĐT nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò, lợi ích của TMĐT; hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực TMĐT; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về TMĐT để đảm bảo phát triển thương mại lành mạnh, bền vững và bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2015 phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- 100% cán bộ quản lý Nhà nước và doanh nghiệp biết lợi ích của TMĐT;
- 80% doanh nghiệp nắm được kỹ năng kinh doanh trên mạng Internet;
- 40% doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT;
- 40% mua sắm của các cơ quan hành chính được công bố trên các trang tin điện tử của tỉnh;
- 15% hộ sản xuất, kinh doanh tiến hành giao dịch TMĐT.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Phổ biến, tuyên truyền về TMĐT cho cán bộ quản lý Nhà nước

- Đối tượng tham dự: Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp, các ngành, các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội ngành nghề;
- Nội dung: Tuyên truyền về tổng quan và lợi ích của TMĐT; các mô hình TMĐT trên thế giới, TMĐT Việt Nam; hệ thống pháp luật về TMĐT; hướng dẫn lập kế hoạch triển khai TMĐT, dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương); các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;
- Hình thức tuyên truyền: Mở các lớp tập huấn về TMĐT;
- Số lượng: 01 lớp/năm x 05 năm = 05 lớp; mỗi lớp từ 70- 80 người.

2. Tổ chức tập huấn về TMĐT cho các doanh nghiệp

- Đối tượng tham dự: Lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin (Bộ Công Thương); Sở thông tin và Truyền thông;
- Nội dung: Phổ biến nội dung và tiện ích của TMĐT, các cấp độ phát triển của TMĐT, các văn bản liên quan đến TMĐT, phương pháp ứng dụng TMĐT vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đào tạo kỹ năng thực hiện giao dịch điện tử trong kinh doanh;

- Hình thức tuyên truyền: Mở các lớp tập huấn về TMĐT;
- Số lượng: 01 lớp/năm x 05 năm = 05 lớp; mỗi lớp từ 80- 100 người.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tiện ích của TMĐT cho người tiêu dùng trên Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình.

- Nội dung: Sở Công thương kết hợp với đơn vị chức năng biên soạn các chương trình, chuyên đề về TMĐT (tập trung vào những lợi ích ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng, tầm quan trọng và tính hiệu quả của TMĐT) để Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình viết bài và phát sóng;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình;
- Số lượng: 02 chương trình/năm.

4. Cập nhật, cung cấp thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX)

- Nội dung: Sở Công thương bố trí nguồn lực để thu thập, biên tập thông tin về tiềm năng xuất khẩu của địa phương và danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu cập nhật lên VNEX (Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX) có địa chỉ vnex.com.vn là Cổng thông tin chính thống của Bộ Công Thương, cập nhật bằng tiếng Anh để giới thiệu tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đồng thời, VNEX cung cấp cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam theo các lĩnh vực ngành hàng);

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương;

5. Hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN)

- Nội dung: Hàng tháng, trên cơ sở nguồn tin khai thác từ TTNN (từ địa chỉ ttnn.com.vn - là Cổng thông tin đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được thực hiện bởi các đơn vị của Bộ Công thương và hệ thống trên 60 Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, cung cấp một cách có hệ thống thông tin thị trường nước ngoài về hầu hết các quốc gia và lãnh thổ trên thế giới), Sở Công thương chủ trì xây dựng Bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; bố trí nhân lực, kinh phí khai thác thông tin trên Thị trường nước ngoài, phổ biến cho doanh nghiệp, đồng thời giới thiệu, hướng dẫn doanh nghiệp truy cập, khai thác;

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương; Sở Thông tin và truyền thông.

6. Hỗ trợ các doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của doanh nghiệp

- Nội dung: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp triển khai hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của doanh nghiệp;

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương.

7. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng website TMĐT

- Nội dung: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp; đồng thời tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh trực tiếp giữa nhà cung cấp và khách hàng thông qua mạng Internet (mô hình B2C- doanh nghiệp với người tiêu dùng), cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá, marketing hiệu quả cho Website. Ưu tiên tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, các doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu lớn và một số doanh nghiệp có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương.

8. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch TMĐT, cụ thể là Công Thương mại điện tử quốc gia ECVN nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm

- Nội Dung: Hàng năm, lựa chọn từ 03- 05 doanh nghiệp tiêu biểu để tư vấn, hỗ trợ tham gia Công Thương mại điện tử quốc gia ECVN nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác qua việc khai thác các cơ hội giao thương hàng ngày; đào tạo kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến;

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương.

9. Khảo sát, học tập kinh nghiệm

a. Khảo sát thực trạng ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương.

b. Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các địa phương xây dựng và triển khai Kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công thương;

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) thuộc Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công thương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là 3.000 triệu đồng (ba tỷ đồng), bao gồm:

- Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán hàng năm: 1.680 triệu đồng;

- Các nguồn khác (hỗ trợ của Bộ Công thương, các hiệp hội; đóng góp của các doanh nghiệp...): 1.320 triệu đồng.

(Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công thương là cơ quan thường trực của tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Công thương (Trung tâm Phát triển thương mại điện tử, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin) và các cơ quan liên quan triển khai Kế hoạch đảm bảo hiệu quả;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công thương theo quy định;

c) Xây dựng dự toán ngân sách theo tiến độ thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và làm việc với các đơn vị chức năng của Bộ Công thương xin hỗ trợ kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Công thương hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và TMĐT; đào tạo, tư vấn cho các doanh nghiệp các nội dung liên quan đến CNTT và TMĐT; triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT và truyền thông, gắn kết với sự phát triển TMĐT với Chính phủ điện tử. Thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT và tổ chức tốt việc thông tin, tuyên truyền, ứng dụng TMĐT đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự toán kinh phí của Sở Công thương; bố trí, cân đối nguồn ngân sách hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức ở đơn vị.

5. Các doanh nghiệp: Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan Nhà nước trong hoạt động phát triển TMĐT; chủ động triển khai ứng dụng TMĐT trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Tổng Biên tập Báo Ninh Bình, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTH, VP5, VP3;
- NN/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Độc lập Tự do Hạnh phúc





KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Bản hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung công việc	Kinh phí						Ghi chú
		Tổng kinh phí; Nguồn kinh phí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Giai đoạn 2011-2015
1	Tổ chức các khóa học về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước (01 lớp/năm, mỗi lớp từ 70 - 80 người).	Tổng kinh phí	110,0	110,0	110,0	110,0	110,0	550,0
		Ngân sách tỉnh	55,0	55,0	55,0	55,0	55,0	275,0
		Các nguồn khác	55,0	55,0	55,0	55,0	55,0	275,0
		Tổng kinh phí	120,0	120,0	120,0	120,0	120,0	600,0
2	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về TMĐT cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (01 lớp/năm, mỗi lớp từ 80-100 người);	Ngân sách tỉnh	60,0	60,0	60,0	60,0	60,0	300,0
		Các nguồn khác	60,0	60,0	60,0	60,0	60,0	300,0
		Tổng kinh phí	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
		Ngân sách tỉnh	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tiện ích của TMĐT cho người tiêu dùng, nhân dân trong tỉnh trên Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, báo Ninh Bình.	Tổng kinh phí	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
		Ngân sách tỉnh	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
		Tổng kinh phí	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
		Ngân sách tỉnh	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	75,0
4	Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam;	Tổng kinh phí	30,0	30,0	30,0	30,0	30,0	150,0
		Ngân sách tỉnh	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	75,0
		Các nguồn khác	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	75,0
		Tổng kinh phí	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	75,0

STT	Nội dung công việc	Kinh phí							Ghi chú
		Tổng kinh phí; Nguồn kinh phí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Giai đoạn 2011-2015	
5	Hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài.	<u>Tổng kinh phí</u>	<u>5,0</u>	<u>5,0</u>	<u>5,0</u>	<u>5,0</u>	<u>5,0</u>	<u>25,0</u>	
		Ngân sách tỉnh	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	25,0	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng cho doanh nghiệp.	<u>Tổng kinh phí</u>	<u>8,0</u>	<u>16,0</u>	<u>40,0</u>	<u>56,0</u>	<u>80,0</u>	<u>200,0</u>	Hỗ trợ 04 triệu đồng/doanh nghiệp/ năm
		Ngân sách tỉnh	4,0	8,0	20,0	28,0	40,0	100,0	
		Các nguồn khác	4,0	8,0	20,0	28,0	40,0	100,0	
7	Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Website TMĐT.	<u>Tổng kinh phí</u>	<u>20,0</u>	<u>60,0</u>	<u>100,0</u>	<u>160,0</u>	<u>200,0</u>	<u>540,0</u>	Hỗ trợ 10 triệu đồng/doanh nghiệp/ năm
		Ngân sách tỉnh	10,0	30,0	50,0	80,0	100,0	270,0	
		Các nguồn khác	10,0	30,0	50,0	80,0	100,0	270,0	
8	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các sản phẩm giao dịch TMĐT như Cổng TMĐT quốc gia nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp;	<u>Tổng kinh phí</u>	<u>40,0</u>	<u>80,0</u>	<u>120,0</u>	<u>160,0</u>	<u>200,0</u>	<u>600,0</u>	Hỗ trợ 20 triệu đồng/doanh nghiệp/ năm
		Ngân sách tỉnh	20,0	40,0	60,0	80,0	100,0	300,0	
		Các nguồn khác	20,0	40,0	60,0	80,0	100,0	300,0	
9	Khảo sát thực trạng ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;	<u>Tổng kinh phí</u>	<u>50,0</u>	<u>30,0</u>	<u>0,0</u>	<u>35,0</u>	<u>70,0</u>	<u>185,0</u>	
		Ngân sách tỉnh	50,0	30,0	0,0	35,0	70,0	185,0	
	Tổng cộng		413,0	481,0	555,0	706,0	845,0	3.000,0	
	Trong đó, ngân sách tỉnh:		249,0	273,0	295,0	388,0	475,0	1.680,0	